

Bản án số: **49/2021/HS-ST**
Ngày: 26 - 8 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Lệ và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

1/ VŨ VĂN T - Sinh năm 1993 tại xã YC, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn PX, xã YC, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12;

Con ông: Vũ Văn T, đã chết và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1970.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự: Không

Tiền án: Bản án số 120/2016/HS-ST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt T 03 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2019.

Nhân thân: Bản án số 48/2012/HS-ST ngày 10/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt T 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài

sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.000.000đ). Bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 28/4/2013.

+ Ngày 19/3/2012, bị Công an phường Hải Tân, thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 20/3/2012.

+ Ngày 28/5/2012, bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 16/4/2015 bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 22/4/2015.

Tạm giữ: Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 04/6/2021

Tạm giam: Từ ngày 04/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ NGUYỄN NHẤT L - Sinh năm 1992 tại xã TN, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn VL, xã TN, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Con ông: Nguyễn Như L, sinh năm 1960 và bà: Phạm Thị Th, sinh năm 1958.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư.

Có vợ: Phạm Thị D, sinh năm 1996; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/12/2020, bị Công an xã Bình Minh, huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 09/12/2020.

Nhân thân: Ngày 12/9/2011, bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng công cụ hỗ trợ không có giấy phép, chấp hành xong ngày 12/9/2011.

Tạm giữ: Từ ngày 01/6/2021 đến ngày 04/6/2021

Tạm giam: Từ ngày 04/6/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1989.

+ Chị Lê Thị Hương H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn MK, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1986.

+ Chị Vũ Thị Nh, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn MK, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/6/2021, Nguyễn Nhất L điều khiển xe mô tô BKS 34L3-9612 (xe L mượn của anh Nguyễn Văn D ở thôn Vô Lượng, xã TN, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương) đến nhà Vũ Văn T chơi. Trong lúc ngồi chơi, L nói chuyện với T về việc L không có tiền nên đã cầm cố điện thoại của mình để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thấy vậy, T nói “*Thế thì đi lấy đồ về chuộc máy*” với ý là rủ L đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chuộc điện thoại, L đồng ý. Ngay sau đó, L điều khiển chiếc xe mô tô BKS 34L3-9612 chở T đi từ huyện Gia Lộc đến huyện Bình Giang với mục đích tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe đến Quốc lộ 38 rồi rẽ vào đường Khu dân cư mới thuộc thôn MK, xã VH, huyện Bình Giang, phát hiện tại khu vực đất trống trước cửa lán nhà anh Phạm Văn Th ở thôn MK, xã VH có để nhiều giàn giáo bằng tuýp sắt, lúc này anh Th đang sửa chữa ở bên trong lán. Quan sát thấy không có người, L điều khiển xe đi vào trước cửa lán để T xuống xe, còn L quay đầu xe hướng ra Quốc lộ 38 đứng canh giới. T đi đến vị trí để giàn giáo lấy 01 thanh giằng chéo hình chữ X, được ghép bởi 02 thanh tuýp sắt loại ø21, dày 1,4mm, mỗi thanh dài 2m mang ra để lên bụng xe, sau đó quay lại lấy 02 chân giáo rút (có đặc điểm được làm bằng ống tuýp sắt loại ø48, ø42 và ø21, dày 1,4mm, các thanh tuýp sắt ø48, ø42 được lồng vào nhau làm thanh đứng, khi rút ra có chiều cao tối đa là 2,9m, thanh tuýp ø21 là thanh ngang bằng chiều rộng của giáo là 1,08m nối 2 thanh đứng với nhau) mang ra để lên yên xe và ngồi lên giữ. Sau đó, L tiếp tục đi vào lấy thêm 02 chân giáo rút có

đặc điểm như 02 chân giáo rút T lấy trước đó mang ra để lên yên xe, T ngồi phía sau giữ, L điều khiển xe chở T mang số tài sản vừa chiếm đoạt đi tiêu thụ. Khi L và T đi được khoảng 2m thì bị Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang phối hợp với Công an xã VH phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 04 chân giáo rút được làm bằng ống tuýp sắt loại ø48, ø42 và ø21, dày 1,4mm, chiều dài khi rút là 2,9m, chiều rộng là 1,08m; 01 thanh giằng chéo hình chữ X, được ghép bởi 02 thanh tuýp sắt mỗi thanh dài 02m; 01 xe mô tô BKS 34L3-9612.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Bình Giang kết luận: 04 chân giáo giá trị giá 2.800.000đ; 01 bộ giằng chéo được ghép hình chữ X trị giá 110.000đ. Tổng tài sản trị giá 2.910.000đ.

Về xử lý vật chứng: Ngày 10/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã trả lại 04 chân giáo rút, 01 thanh giằng chéo hình chữ X cho anh Th, anh Th đã nhận đủ và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại; ngày 09/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện trả lại anh Nguyễn Văn D là người quản lý hợp pháp xe mô tô BKS 34L3-9612.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 04/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Nhất L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Nhất L thừa nhận hành vi các bị cáo thực hiện như Cáo trạng đã nêu, nhất trí với Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Bình Giang và công nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Nhất L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T và L. Áp dụng

điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất L từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Nhất L:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, tại khu dân cư mới thôn MK, xã VH, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Vũ Văn T và Nguyễn Nhất L có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Phạm Văn Th gồm 04 chân giò rút trị giá 2.800.000đ và 01 thanh giăng chéo trị giá 110.000đ, tổng trị giá tài sản L và T chiếm đoạt

của gia đình anh Th là 2.910.000đ. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích vụ lợi, bán lấy tiền sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 2.910.000đ nên có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người đề xuất, khởi xướng việc phạm tội và trực tiếp vào thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Nhất L là người giúp sức, L đã sử dụng chiếc xe mô tô chở T đi thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, cảnh giới và trực tiếp tham gia lấy tài sản nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

+ Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo T: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 120/2016/HS-ST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt T 03 năm 03 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2019, chưa được xóa án tích. Ngày 01/6/2021, bị cáo T lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý do vậy T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo T từng bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo L từng bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này, bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án và có 01 tình tiết tăng nặng, bị cáo L là người giúp sức cho bị cáo T nên mức án của bị cáo T phải cao hơn mức án đối với bị cáo L.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã trả lại 04 chân giày rút, 01 thanh giăng chéo hình chữ X cho anh Th, anh Th nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 09/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 34L3-9612 cho chủ sở hữu chiếc xe là anh Nguyễn Văn D và ngày 10/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Giang đã trả lại 04 chân giày rút, 01 thanh giăng chéo hình chữ X cho bị hại anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Văn D cho bị cáo L mượn xe mô tô BKS 34L3-9612 nhưng không biết bị cáo L sử dụng để phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Nhất L. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn T; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nhất L; Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Nhất L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn T **09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2021.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhất L **07 (bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/6/2021.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn T và Nguyễn Nhất L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải